

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn thị xã Đông Hòa đến năm 2030

Thực hiện Kế hoạch số 237/KH-UBND ngày 29/12/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên về Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2030, Ủy ban nhân dân thị xã Đông Hòa ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Cụ thể hóa nội dung Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo (KH&CN & ĐMST) theo Kế hoạch số 237/KH-UBND ngày 29/12/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh, xác định phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ KH&CN & ĐMST đến năm 2030 phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế xã hội của thị xã;

- Xác định các nội dung công việc, nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị, địa phương; đảm bảo triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả Chiến lược.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Đến năm 2030, khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo thật sự là động lực quan trọng để tăng cường sức mạnh tổng hợp trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, nâng cao sức cạnh tranh của nền kinh tế, thúc đẩy chuyển đổi số, bảo vệ môi trường sinh thái, thích nghi và ứng phó với tác động của biến đổi khí hậu, đảm bảo phát triển nhanh, bền vững. Xây dựng và phát triển nguồn lực khoa học, công nghệ đủ khả năng tiếp nhận, ứng dụng, làm chủ công nghệ mới, hiện đại, đưa KH&CN & ĐMST góp phần quan trọng trong xây dựng, phát triển văn hóa, kinh tế - xã hội thị xã.

2. Mục tiêu cụ thể

- Triển khai kịp thời, hiệu quả chính sách, pháp luật về KH&CN & ĐMST trên địa bàn thị xã;

- Đẩy mạnh các hoạt động hỗ trợ ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ (KH&CN) của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn; nâng cao năng lực quản trị, ứng

dụng và đổi mới công nghệ của doanh nghiệp để góp phần vào tăng trưởng kinh tế;

- Phân đầu mức chi của Nhà nước cho KH&CN đến năm 2030 đạt 02% trong tổng chi ngân sách nhà nước trên địa bàn thị xã;

- Tập trung chuyển giao tiến bộ KH&CN & ĐMST từ các thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Thực hiện chuyển đổi số, phát triển kinh tế số, xã hội số, chuyển đổi xanh, phát triển kinh tế tuần hoàn, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh của nền kinh tế; đến năm 2030, cơ bản hoàn thành việc chuyển đổi số và xây dựng chính quyền điện tử, hiện đại hóa trong công tác quản lý nhà nước.

- Phân đầu đến năm 2025, nhân lực nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ (quy đổi toàn thời gian) đạt 5-7 người trên một vạn dân, đến năm 2030 đạt 7-9 người trên một vạn dân;

- Phân đầu đến năm 2030, tỷ lệ doanh nghiệp có hoạt động đổi mới sáng tạo đạt 10% trong tổng số doanh nghiệp; hỗ trợ triển khai, áp dụng, cập nhật dữ liệu truy xuất nguồn gốc cho 100% sản phẩm chủ lực, sản phẩm OCOP và các sản phẩm, hàng hóa tiêu dùng thiết yếu của thị xã.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Triển khai hiệu quả cơ chế, chính sách pháp luật nhằm khuyến khích, phát triển hoạt động KH&CN & ĐMST

- Kịp thời quán triệt, triển khai các văn bản quy định về KH&CN & ĐMST; các quy định liên quan để phù hợp với những yêu cầu mới đặt ra trong phát triển KH&CN & ĐMST; tăng cường tập huấn, tuyên truyền phổ biến văn bản pháp luật về KH&CN, các Nghị quyết, Chương trình hành động, các Kế hoạch KH&CN và ĐMST đến cán bộ, công chức, viên chức các cơ quan, đơn vị, địa phương của thị xã;

- Triển khai hiệu quả cơ chế, chính sách pháp luật về đầu tư, đầu tư công, mua sắm công, tài sản công, thuế để khuyến khích, phát triển hoạt động KH&CN & ĐMST; thu hút các dự án đầu tư sử dụng công nghệ tiên tiến, công nghệ cao;

- Phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ, thực thi pháp luật về tiêu chuẩn đo lường chất lượng, sở hữu trí tuệ; hỗ trợ bảo hộ và khai thác hiệu quả, hợp lý các tài sản trí tuệ;

- Chú trọng phát triển tiềm lực khoa học, công nghệ và ĐMST: đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý KH&CN, xây dựng nguồn nhân lực thực hiện nhiệm vụ KH&CN & ĐMST có đủ năng lực tiếp nhận, ứng dụng công nghệ, công nghệ số, có năng lực đổi mới sáng tạo; ưu tiên nguồn kinh phí cho các hoạt động KH&CN & ĐMST từ ngân sách thị xã; kịp thời triển khai và tăng cường thực hiện các chính sách thu hút, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực đầu tư cho KH&CN & ĐMST.

2. Đẩy mạnh hỗ trợ các hoạt động khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo của thị xã

- Kết nối với mạng lưới liên kết trong hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo của tỉnh, quốc gia và thế giới. Phát triển các hệ sinh thái đổi mới sáng tạo trong các ngành công nghiệp, nông nghiệp và dịch vụ gắn với các chuỗi giá trị nội địa và toàn cầu, các cụm liên kết ngành; tạo môi trường thuận lợi, thúc đẩy liên kết giữa các doanh nghiệp, viện nghiên cứu, trường đại học, các trung tâm hỗ trợ trong hoạt động nghiên cứu, ứng dụng KHCN & ĐMST;

- Tiếp tục phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện Kế hoạch số 117/KH-UBND ngày 16/5/2018 của UBND tỉnh Phú Yên về hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo đến năm 2025; hỗ trợ xây dựng và triển khai thực hiện các dự án khởi nghiệp đổi mới sáng tạo. Hỗ trợ phát triển các doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo. Tham gia các nhiệm vụ, chương trình, đề án, đề tài, dự án của Trung ương, của tỉnh về khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn; tổ chức các sự kiện khởi nghiệp đổi mới sáng tạo cấp ngành, cấp huyện phù hợp với điều kiện thực tế của thị xã. Tổ chức, tham gia các hội nghị, hội thảo, học tập kinh nghiệm để hỗ trợ khởi nghiệp, kết nối các mạng lưới khởi nghiệp, kết nối với các chuyên gia khởi nghiệp trong ngoài tỉnh, trong khu vực và trên thế giới;

- Triển khai có hiệu quả chính sách khuyến khích hình thành doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, doanh nghiệp KH&CN.

- Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý nhà nước về KHCN & ĐMST đảm bảo đáp ứng yêu cầu về số lượng, chất lượng về chuyên môn và đạo đức nghề nghiệp; thu hút các cá nhân có hoạt động khoa học, công nghệ và các chuyên gia tham gia Hội đồng tư vấn khoa học công nghệ của thị xã;

- Phát huy các phong trào sáng kiến, cải tiến kỹ thuật trong các cơ quan, đơn vị, địa phương, các tầng lớp nhân dân, người lao động trong các lĩnh vực để phát huy nguồn nhân lực có khả năng nghiên cứu, cải tiến, sáng tạo từ thực tiễn lao động sản xuất;

- Hàng năm bố trí kinh phí theo khả năng cân đối ngân sách của thị xã để đáp ứng yêu cầu triển khai các hoạt động KHCN và ĐMST.

3. Phối hợp, tham gia xây dựng năng lực công nghệ cốt lõi, thúc đẩy năng suất chất lượng, tận dụng cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư

- Hàng năm, đề xuất đặt hàng các nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp tỉnh, quốc gia phù hợp với điều kiện thực tiễn của thị xã; tiếp tục phối hợp tham gia các chương trình KH&CN cấp quốc gia giai đoạn 2021 – 2025 triển khai trên địa bàn.

- Phối hợp với các sở, ngành thực hiện các chương trình, dự án nghiên cứu ứng dụng công nghệ cốt lõi (trí tuệ nhân tạo, Internet vạn vật, dữ liệu lớn, ...) phục vụ quản lý điều hành và phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn;

- Thúc đẩy phát triển khoa học xã hội và nhân văn để có cơ sở khoa học phục vụ sự nghiệp đổi mới, phát triển kinh tế xã hội;

- Tập trung ứng dụng, phát triển một số nhóm công nghệ ưu tiên để chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư dựa trên thực tiễn của thị xã;

- Triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia về nghiên cứu, phát triển và ứng dụng trí tuệ nhân tạo đến năm 2030 trên địa bàn thị xã.

4. Phát triển thị trường và doanh nghiệp KH&CN

- Tăng cường triển khai công tác tuyên truyền, phổ biến các văn bản về thị trường KH&CN, các chính sách doanh nghiệp KH&CN được hưởng lợi;

- Tuyên truyền giới thiệu, quảng bá những sản phẩm đặc trưng và những thành tựu KH&CN tới người dân và doanh nghiệp trên các phương tiện thông tin truyền thông;

- Tổ chức, tham gia các hội nghị, hội thảo về doanh nghiệp KH&CN; lồng ghép, phối hợp với các sự kiện xúc tiến thương mại và đầu tư với xúc tiến thị trường KH&CN; tham gia các sàn giao dịch công nghệ quốc gia để hỗ trợ cho hoạt động đổi mới công nghệ, thương mại hóa sản phẩm KH&CN của doanh nghiệp.

5. Sở hữu trí tuệ, tiêu chuẩn đo lường chất lượng, ứng dụng năng lượng nguyên tử và bảo đảm an toàn bức xạ và hạt nhân

a) Sở hữu trí tuệ

Tiếp tục thực hiện Quyết định số 1068/QĐ-TTg ngày 22/8/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược sở hữu trí tuệ đến năm 2030; Quyết định số 2205/QĐ-TTg ngày 24/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình phát triển tài sản trí tuệ đến năm 2030 và Đề án triển khai Chiến lược sở hữu trí tuệ đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

b) Tiêu chuẩn đo lường chất lượng

Phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ, đẩy mạnh áp dụng hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật phục vụ trực tiếp cho hoạt động nâng cao năng suất chất lượng, tiêu chuẩn hóa cho sản xuất thông minh, dịch vụ thông minh, đổi mới sáng tạo, hoạt động truy xuất nguồn gốc, quy trình truy xuất nguồn gốc; áp dụng các tiêu chuẩn quốc gia (TCVN) cho các nhóm sản phẩm có thế mạnh của tỉnh. Đẩy mạnh xã hội hóa, huy động đa dạng các nguồn lực trong xã hội để đóng góp phát triển hoạt động tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng đánh giá sự phù hợp, mã số mã vạch, truy xuất nguồn gốc sản phẩm hàng hóa; triển khai công tác hỗ trợ doanh nghiệp tham gia thị trường KH&CN; tăng cường, đổi mới hoạt động đo lường hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế; thúc đẩy triển khai việc xây dựng và áp dụng Chương trình đảm bảo đo lường tại doanh nghiệp.

c) Ứng dụng năng lượng nguyên tử và bảo đảm an toàn bức xạ và hạt nhân

Phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ tăng cường công tác quản lý nhà nước về phát triển ứng dụng năng lượng nguyên tử, bảo đảm an toàn bức xạ và hạt nhân nhằm đẩy mạnh phát triển ứng dụng năng lượng nguyên tử vì mục đích hòa bình.

6. Định hướng nhiệm vụ KH&CN& ĐMST phục vụ phát triển các ngành, lĩnh vực

Đẩy mạnh công tác tuyển chọn, đặt hàng các đề tài, dự án ứng dụng KH&CN, nhất là các thành tựu của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, tập trung vào các lĩnh vực như sau:

a) Định hướng các nhiệm vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn

- Ứng dụng tiến bộ KH&CN để chọn lọc và phát triển giống cây trồng, vật nuôi có năng suất và chất lượng cao; nghiên cứu xây dựng các mô hình theo chuỗi giá trị từ khâu sản xuất đến tiêu thụ; phát triển các sản phẩm chủ lực có giá trị kinh tế cao, hình thành các vùng sản xuất tập trung; đẩy mạnh tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng, gắn với xây dựng nông thôn mới, Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP);

- Ứng dụng tiến bộ KH&CN trong thu hoạch, chế biến, bảo quản nông, lâm sản đặc biệt là các sản phẩm chủ lực của thị xã đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm; hình thành chuỗi cung ứng thực phẩm nông, lâm, thủy sản an toàn, đáp ứng yêu cầu thị trường trong nước và xuất khẩu;

- Ứng dụng tiến bộ KH&CN nâng cao năng suất, chất lượng thông qua việc áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất chất lượng, công cụ hỗ trợ cho sản xuất thông minh, dịch vụ thông minh cho các sản phẩm nông, lâm nghiệp của thị xã. Xác lập, quản lý và phát triển tài sản trí tuệ cho các sản phẩm nông sản chủ lực, đặc trưng, tiềm năng của thị xã;

- Phục tráng, bảo tồn, khai thác và phát triển nguồn gen các giống cây trồng, vật nuôi quý hiếm, đặc sản có giá trị của địa phương;

- Tăng cường ứng dụng công nghệ sinh học vào sản xuất nông nghiệp; ứng dụng các tiến bộ khoa học- kỹ thuật, chuyển đổi cơ cấu giống cây trồng vật nuôi nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm nông nghiệp. Nhân rộng những mô hình ứng dụng kỹ thuật có hiệu quả cao vào sản xuất, chăn nuôi, trồng trọt: mô hình nông nghiệp sạch, hữu cơ, tuần hoàn...;

b) Định hướng ứng dụng thành tựu K HCN trong y dược phục vụ nâng cao chất lượng chăm sóc và bảo vệ sức khỏe cộng đồng

- Đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật trong chẩn đoán và điều trị, tập trung vào các dịch vụ y tế có hàm lượng trí tuệ cao, có tiềm năng phát triển trong lĩnh vực xét nghiệm, chẩn đoán, phẫu thuật điều trị;

- Nghiên cứu, ứng dụng các công nghệ tiên tiến nhằm nâng cao chất lượng khám, chẩn đoán, điều trị; nghiên cứu ứng dụng các giải pháp điều trị bệnh kết hợp giữa y học hiện đại và y học cổ truyền; mô hình, giải pháp quản lý sức khỏe cộng đồng; nghiên cứu, ứng dụng KH&CN, công nghệ sinh học trong phát triển sản xuất, chế biến các loại cây dược liệu và các sản phẩm dược liệu trên địa bàn;

- Xây dựng hệ thống hồ sơ quản lý sức khỏe điện tử, bảo đảm mỗi người dân được lưu trữ trong hệ thống hồ sơ sức khỏe điện tử từ cơ sở đến quốc gia; tăng cường hoạt động chuyển đổi số trong ngành y tế;

- Ứng dụng công nghệ và kỹ thuật tiên tiến, công nghệ sinh học trong lĩnh vực y tế dự phòng các bệnh truyền nhiễm, nguy hiểm, các bệnh mới phát sinh;

- Tiếp tục phát triển các kỹ thuật chẩn đoán và điều trị chuyên sâu mang tính mũi nhọn; các kỹ thuật điều trị tim mạch chất lượng cao; triển khai phẫu thuật ít xâm lấn, vi phẫu thuật và phát triển các kỹ thuật hiện đại.

c) Lĩnh vực kỹ thuật và công nghệ

- Đổi mới công nghệ, ứng dụng thành tựu cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, thành tựu về trí tuệ nhân tạo phục vụ nâng cao năng suất, chất lượng, sức cạnh tranh của sản phẩm hàng hóa;

- Ứng dụng các nguồn năng lượng mới, năng lượng mặt trời, năng lượng tái tạo, năng lượng sạch; các biện pháp sử dụng năng lượng hợp lý và tiết kiệm;

- Ứng dụng các thành tựu KH&CN tiên tiến trong việc giảm thiểu ô nhiễm, khắc phục sự cố môi trường...

- Ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin trong ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai, bảo vệ tài nguyên môi trường;

- Ứng dụng công nghệ 4.0 trong các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp;

- Ứng dụng công nghệ sinh học trong phát triển sản xuất, chế biến nông lâm, ngư và trong y dược;

- Hỗ trợ chuyển đổi số cho các nhà máy sản xuất quy mô lớn theo hướng nhà máy thông minh. Hỗ trợ doanh nghiệp, cơ sở sản xuất nông lâm, thủy sản được tích hợp thông tin vào mã QR Code phục vụ truy xuất nguồn gốc trên địa bàn; chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước, các đoàn thể, các tổ chức chính trị - xã hội;

- Hỗ trợ nghiên cứu, chuyển giao, đổi mới công nghệ về bảo quản, chế biến sản phẩm nông thủy sản có giá trị đáp ứng tiêu chuẩn xuất khẩu theo hướng ứng dụng công nghệ cao và tự động hóa.

d) Định hướng KH&CN&ĐMST lĩnh vực tài nguyên và môi trường

- Ứng dụng khoa học và công nghệ phục vụ bảo vệ môi trường, sử dụng hợp lý tài nguyên và ứng phó với biến đổi khí hậu; ứng dụng công nghệ, tiến bộ kỹ thuật mới trong xử lý ô nhiễm môi trường tại các khu, cụm, điểm công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp, các cơ sở chăn nuôi, các điểm ô nhiễm trong khu dân cư do tích tụ chất thải sinh hoạt và sản xuất, nhất là chất thải chăn nuôi;

- Nhân rộng mô hình xử lý nước thải y tế, công nghiệp, chế biến nông, lâm, hải sản, sinh hoạt đô thị; xử lý chất thải rắn, quản lý chất thải nguy hại; tái sử dụng, tái chế và sản xuất, thu hồi năng lượng từ chất thải;

- Dự báo, cảnh báo, chủ động phòng, tránh giảm nhẹ thiên tai, thích ứng biến đổi khí hậu. Ứng dụng công nghệ sạch, công nghệ thân thiện với môi trường; Ứng dụng các giải pháp xanh kết hợp bảo vệ bờ biển với phát triển du lịch ven biển bền vững;

- Bảo tồn đa dạng sinh học, bảo vệ nguồn lợi thủy sản, đặc biệt là vùng gần bờ và phát triển các nguồn gen quý hiếm;

- Triển khai các biện pháp bảo đảm an toàn các hồ chứa nước, kè biển; phục hồi rừng phòng hộ ven biển, đầu nguồn. Bảo vệ nguồn nước, tăng cường quản lý nguồn nước theo lưu vực sông;

- Quản lý, khai thác, sử dụng hợp lý, hiệu quả và bền vững nguồn tài nguyên theo hướng hạn chế xuất khẩu khoáng sản thô, thúc đẩy chế biến sâu, thành phẩm;

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, số hóa hệ thống thông tin về tài nguyên và môi trường, nhất là lĩnh vực đất đai.

e) Định hướng nhiệm vụ KHCN và ĐMST trong lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn

- Xây dựng chính quyền các cấp kiến tạo; rà soát thực hiện tốt cơ chế, chính sách tạo thuận lợi cho các doanh nghiệp chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và quá trình chuyển đổi số của thị xã;

- Bảo tồn, phát huy các giá trị truyền thống - lịch sử - văn hoá của thị xã; đề xuất giải pháp quản lý, góp phần giữ vững ổn định chính trị - xã hội và phát triển kinh tế;

- Điều tra khảo sát nhu cầu của doanh nghiệp ở địa phương về chính sách, môi trường đầu tư..., các vấn đề về tiềm năng thế mạnh và môi trường đầu tư của thị xã Đông Hòa;

- Phát triển du lịch thành ngành kinh tế mũi nhọn phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại, phát huy tối đa lợi thế địa phương. Đa dạng hóa sản phẩm du lịch có tiềm năng, lợi thế, chất lượng cao, như: du lịch văn hóa, lịch sử về nguồn, lễ hội, du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, du lịch kết hợp với mua sắm, du lịch cộng đồng,... Nghiên cứu, bảo tồn và phát huy giá trị các di sản văn hoá của thị xã; số hóa ngành du lịch theo hướng nền kinh tế số và đô thị thông minh.

- Nghiên cứu đề xuất giải pháp phòng, chống các tệ nạn xã hội, tội phạm, chống hàng giả, hàng nhái, hàng kém chất lượng,... nhằm bảo vệ an ninh trật tự, an toàn xã hội và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng;

- Nghiên cứu, ứng dụng các giải pháp phát triển giáo dục, đặc biệt là nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên giảng dạy, nâng cao chất lượng đào tạo học sinh và khuyến khích phong trào nghiên cứu khoa học, sáng tạo, sáng kiến trong hệ thống trường học nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo;

- Nghiên cứu các giải pháp nâng cao năng lực quản lý trong các cơ quan quản lý nhà nước và các doanh nghiệp.

f) Chuyển đổi số và hiện đại hóa hoạt động quản lý nhà nước, xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số và kinh tế số

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và ứng dụng các tiến bộ khoa học, công nghệ thúc đẩy hoàn thành xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số, góp phần đổi mới phương thức làm việc, nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước các cấp có đủ năng lực vận hành nền kinh tế số, xã hội số đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và hội nhập quốc tế; nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công cho người dân, tổ chức trên địa bàn thị xã. Đến năm 2030 có 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4, được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động, 70% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý; tối thiểu 80% người trưởng thành trên địa bàn có tài khoản giao dịch tại ngân hàng. Phấn đấu thị xã Đông Hòa trong nhóm dẫn đầu về chính quyền điện tử trên địa bàn tỉnh;

- Phát triển kinh tế số, ưu tiên thúc đẩy phát triển kinh tế số với trọng tâm là phát triển doanh nghiệp công nghệ số, phát triển nội dung số, công nghiệp sáng tạo, thương mại điện tử và sản xuất thông minh. Trong lĩnh vực công nghiệp, hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số, đổi mới công nghệ áp dụng các công cụ hệ thống quản lý chất lượng, thực hiện cung cấp sản phẩm, dịch vụ trên các nền tảng số, thương mại điện tử, ứng dụng sản xuất thông minh. Đối với nông nghiệp, ưu tiên ứng dụng phát triển nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp thông minh, ứng dụng công nghệ số trong quản lý chất lượng, truy xuất nguồn gốc, chỉ dẫn địa lý, hướng dẫn, khuyến khích nông dân thực hiện thương mại điện tử trong nông nghiệp, tập trung vào các sản phẩm chủ lực của địa phương, như: Lúa chất lượng cao, lúa giống, nuôi trồng, đánh bắt và chế biến hải sản; một số loài cây dược liệu có giá trị kinh tế cao; các sản phẩm OCOP của địa phương. Về du lịch, ứng dụng triển khai số hóa dữ liệu các khu di tích lịch sử, văn hóa, du lịch trọng điểm như: khu di tích tàu không số Vũng Rô, danh thắng Núi Đá Bia, Mũi Điện,... Chuẩn hóa nội dung số kết hợp công nghệ 3D, 4D để giới thiệu về điểm đến, các tour tuyến du lịch, sản phẩm, dịch vụ du lịch của thị xã và phát triển ứng dụng thuyết minh du lịch tự động qua thiết bị di động thông minh. Gắn mã QR-Code cho các điểm du lịch tiêu biểu gắn với nền tảng du lịch thông minh tạo điều kiện thuận lợi cho du khách tiếp cận nhanh, sinh động, chính xác, đầy đủ thông tin về điểm đến; ứng dụng công nghệ quảng bá các sản phẩm văn hóa, lịch sử; xây dựng hình ảnh, văn hóa của thị xã trên không gian mạng.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cơ quan, đơn vị thị xã, UBND các xã, phường căn cứ Kế hoạch này và Kế hoạch số 255/KH-UBND ngày 31/12/2021 của UBND thị xã về “ Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 14 - NQ/TU ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Ban Thường vụ Thị ủy về lãnh đạo, chỉ đạo phát triển mạnh mẽ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo phục vụ phát triển kinh tế - xã hội thị xã Đông Hòa giai đoạn 2021 – 2025”, xây dựng kế hoạch, cụ thể hóa các nội dung phù hợp theo chức năng, nhiệm vụ và tổ chức thực hiện; rà soát, nghiên cứu tình hình thực tế và yêu cầu phát triển KH&ĐT, mỗi cơ quan, đơn vị, địa phương hàng năm phân đấu đăng ký thực hiện hoặc đề xuất đặt hàng ít nhất 01 nhiệm vụ KH&ĐT.

2. Phòng Kinh tế

- Chủ trì, phối hợp với các sở, phòng, ban, ngành, đơn vị liên quan tham mưu UBND thị xã trong việc triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch; theo dõi, đôn đốc, tổng hợp tình hình thực hiện, đề xuất việc điều chỉnh sửa đổi, trình UBND thị xã xem xét, quyết định phù hợp với tình hình thực tế;

- Định kỳ hàng năm, tổng hợp kết quả thực hiện, tham mưu UBND thị xã báo cáo Sở Khoa học và Công nghệ theo quy định;

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện tập huấn, tuyên truyền phổ biến văn bản pháp luật về KH&ĐT và Kế hoạch này đến cán bộ, công chức, viên chức các cơ quan, đơn vị, địa phương của thị xã.

3. Phòng Tài chính – Kế hoạch: chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu cân đối ngân sách hàng năm chi cho hoạt động KH&ĐT đảm bảo theo Kế hoạch.

4. Phòng Văn hóa và Thông tin: Chủ trì, phối hợp với Phòng Kinh tế, Trung tâm Văn hóa -Thể thao&TT thị xã; UBND các xã, phường thực hiện tốt công tác tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, đăng tải Kế hoạch này trên cổng/trang thông tin điện tử.

5. Trung tâm Văn hóa – Thể thao và Truyền thanh: phối hợp với Phòng Kinh tế, Phòng Văn hóa và Thông tin thực hiện có hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến các nội dung của Kế hoạch; phát thanh, đưa tin, bài, các chuyên mục về hoạt động KH&ĐT trên địa bàn thị xã.

6. Chế độ thông tin, báo cáo

Định kỳ trước ngày 05/10 hằng năm, các cơ quan, đơn vị liên quan báo cáo kết quả thực hiện về UBND thị xã (qua Phòng Kinh tế) để tổng hợp. Trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch, nếu có vướng mắc hoặc những vấn đề phát

sinh, các cơ quan, đơn vị phản ánh kịp thời bằng văn bản gửi về Ủy ban nhân dân thị xã (qua phòng Kinh tế) để được hướng dẫn xử lý.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển KH&ĐMST trên địa bàn thị xã Đông Hòa đến năm 2030, yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan triển khai thực hiện tốt./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (báo cáo);
- Sở KH - CN;
- TT Thị ủy, TT HĐND thị xã;
- CT, các PCT UBND thị xã;
- Ban Tuyên giáo Thị ủy;
- UBMTTQVN và các đoàn thể thị xã;
- Các cơ quan, đơn vị thị xã;
- UBND các xã, phường;
- Chánh, các PVP HĐND và UBND thị xã;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Lê Vi Phúc